

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Bà **Ngô Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn T.

- Về con chung: Giao cho bà Ngô Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Thị Hồng N, sinh ngày 16/11/2003 và Võ Thị Hồng N1, sinh ngày 03/7/2006 cho đến ngày 02 con chung thành niên. Ông Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 9.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2021 cho đến ngày 02 con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà Ngô Nguyễn Thị Thanh T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Thúy đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000475 ngày 24/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Ngô Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương